

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO ĐÀN VẬT NUÔI

Ngày 07/02/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có Công văn số 326/UBND-NN yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT); Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống dịch, chủ động bố trí nguồn kinh phí, nhân lực, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; đồng thời tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, khi phát hiện phải báo cáo ngay cho cơ quan chuyên môn để có biện pháp xử lý kịp thời. Cùng với đó, tổ chức tuyên truyền tới người chăn nuôi về sự nguy hiểm của dịch bệnh gia súc, gia cầm; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, chủ động khai báo với chính quyền địa phương hoặc nhân viên thú y khi có hiện tượng vật nuôi bị chết bất thường, không rõ nguyên nhân. Bên cạnh đó, thực hiện kiểm tra, giám sát phát hiện sớm ổ dịch, xử lý kịp thời không để lây lan ra diện rộng; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, kinh doanh buôn bán, giết mổ và tiêu thụ gia súc, gia cầm, hạn chế thấp nhất nguy cơ bùng phát dịch. Ngoài ra, kiểm tra các cơ sở sản xuất

giống trên địa bàn để cung cấp tới người chăn nuôi con giống đảm bảo chất lượng, sạch bệnh; thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi.

Sở NN&PTNT chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiêm phòng vắc-xin cho đàn vật nuôi đặc biệt là những bệnh nguy hiểm như: Cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh...; chỉ đạo cơ quan thú y tăng cường công tác kiểm dịch tận gốc đối với gia súc, gia cầm vận chuyển đi nơi khác tiêu thụ; phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan trong việc kiểm soát vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc. Bên cạnh đó, tham mưu việc mua vắc-xin dự phòng để chủ động bao vây khi có ổ dịch xảy ra, xác định các địa bàn có nguy cơ cao để ưu tiên tiêm phòng và áp dụng các biện pháp chủ động phòng dịch; kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh công tác tiêm phòng vắc-xin, sử dụng hóa chất để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở NN&PTNT làm tốt công tác tuyên truyền, đưa tin, bài kịp thời,

(Xem tiếp trang 13)

CHỦ ĐỘNG BẢO VỆ LÚA CHIÊM XUÂN

Theo cơ quan chuyên môn, hiện trên lúa chiêm xuân xuất hiện một số đối tượng gây hại. Dự báo, thời gian tới các loại sâu bệnh tiếp tục phát sinh, khả năng gây hại mạnh nếu không được phòng trừ kịp thời.

Hiện nay, chuột đồng và ốc bươu vàng (OBV) là hai đối tượng gây hại mạnh trên lúa xuân. Tại các cánh đồng của xã Thắng Cương, huyện Yên Dũng (Bắc Giang), nhiều nông dân phải căng ni lông xung quanh bờ ruộng bảo vệ lúa. Chị Phạm Thị Minh, thôn Phấn Lôi cho biết: “Vụ này gia đình tôi cấy hơn một mẫu, trong đó già nửa diện tích được sạ bằng tay. Sau một tuần xuống giống, lúa bắt đầu lên xanh cộng với ruộng ít nước, chuột đã cắn cụt ngọn lúa non. Do đó, tôi phải bỏ ra hơn 200 nghìn đồng mua ni lông che quanh bờ một số thửa”.

Kế bên cạnh là ruộng lúa của gia đình bà Trần Thị Chinh, thôn Thắng Cương cũng bị chuột cắn nham nhở nhiều mảnh. Theo bà Chinh, năm nay chuột gây hại mạnh hơn những năm trước. Có ruộng mới hôm trước lúa vẫn lên xanh đều, vậy mà sau một đêm chuột đã cắn mất một phần ba ruộng lúa. Vì vậy, bà Chinh phải tốn công giặm bổ sung, tháo nước vào ruộng và đặt một số bẫy đánh chuột tại góc ruộng. Nếu chuột hại ở giai đoạn đầu thì lúa còn phục hồi được, tạo ra danh mới

nhưng đa số cây bị còi cọc, giảm năng suất.

Được biết, toàn xã Thắng Cương gieo cấy 180 ha lúa chiêm xuân, trong đó 90% diện tích được sạ tay, tăng gấp đôi so với năm trước. Yêu cầu đối với gieo sạ là ruộng phải cạn. Do đặc điểm này mà lúa đang bị chuột hại mạnh. Đến nay, trên khắp cánh đồng của xã, đâu đâu cũng thấy ni lông trắng được che chắn quanh bờ ruộng. Trong khi ở Thắng Cương lúa bị chuột “tấn công” thì một số xã có diện tích chiêm trũng của huyện Yên Dũng như: Trí Yên, Xuân Phú, Đồng Việt đang bị nhiễm OBV. Tìm hiểu tại xã Xuân Phú được biết, toàn xã có 150/420 ha bị nhiễm OBV với mật độ trung bình 1 - 2 con/m².

Vụ xuân năm nay, Yên Dũng sản xuất hơn 7.400 ha lúa. Trong đó, chủ yếu được sạ tay và cấy bằng mạ non. Thời điểm này, nông dân của huyện đang phòng trừ OBV, chuột, sâu bệnh hại lúa. Cùng với Yên Dũng, người dân tại các địa bàn khác trong tỉnh cũng đang tập trung chăm sóc lúa chiêm xuân. Theo Chi cục Bảo vệ thực vật (BVTV), phần lớn diện tích xuân chính vụ, xuân muộn được gieo cấy bằng mạ khay, mạ non là điều kiện thuận lợi để chuột, OBV và một số đối tượng sâu bệnh phát sinh, phát triển mạnh và khả năng gây hại trên diện rộng. Đến nay, toàn tỉnh có gần 1.400 ha lúa bị

nhiễm OBV, tập trung ở huyện Lạng Giang, Lục Nam, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng; khoảng 1.000 ha lúa bị chuột hại.

Trước tình hình trên, một số huyện, thành phố đã phát động phong trào diệt chuột bảo vệ mùa màng. Tại Yên Dũng, UBND huyện trích ngân sách hỗ trợ 50% giá thuốc diệt chuột sinh học RatKill2%DP; nghiêm cấm dùng điện để bẫy chuột. Bên cạnh đó, huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với chính quyền, đoàn thể các xã tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân biện pháp diệt chuột hiệu quả. TP Bắc Giang chi 100 triệu đồng, Lục Nam dành 45 triệu đồng cho hoạt động này.

Theo Chi cục Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và PTNT thì nguy cơ tiềm ẩn chuột hại lúa xuân vẫn rất lớn. Ở giai đoạn lúa đang bén rễ hồi xanh, đẻ nhánh, hai đối tượng gây hại chính là OBV và chuột. Chi cục Bảo vệ thực vật khuyến cáo, diệt chuột phải chú trọng ngay từ đầu vụ, nếu để chuột hại giai đoạn lúa làm đòng, trổ bông thì thiệt hại không thể khắc phục được. Do đó, bên cạnh biện pháp làm bả bẫy chuột, nông dân cần phát quang bờ bụi, làm sạch cỏ ven bờ, không để ruộng hoang hóa, đồng thời bảo vệ các loài thiên địch của chuột gồm rắn, chim cú mèo... và khuyến khích người dân phát triển đàn chó, mèo.

Cùng đó, cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm soát việc kinh doanh thuốc BVTV ở cơ sở, nghiêm cấm sử dụng thuốc ngoài danh mục, thuốc không rõ nguồn gốc để diệt chuột. Với OBV nên diệt thủ công bằng cách làm rãnh nước

xung quanh ruộng, đồng thời cấm cọc thu hút ốc đẻ trứng, ốc trưởng thành để bắt, diệt trừ hiệu quả.

Dự báo thời gian tới có mưa phùn xen kẽ những ngày nóng ẩm, trời âm u là điều kiện thuận lợi cho nhiều loại sâu bệnh phát sinh gây hại mạnh. Để bảo đảm năng suất lúa và hạn chế thiệt hại do sâu bệnh, nông dân nên bón phân cân đối sớm ngay từ đầu vụ, không bón muộn, bón lai rai nhất là phân đạm, bón đủ theo nhu cầu dinh dưỡng của cây lúa; cung cấp nước cho lúa đúng kỹ thuật bằng cách tưới nước kết hợp với tháo cạn, phơi ruộng để kích thích lúa đẻ nhánh khỏe. Đi đôi với các biện pháp trên, nông dân cần thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ kịp thời các đối tượng gây hại.

Từ nay đến cuối vụ cần quan tâm phòng trừ các loại sâu bệnh gồm: Đạo ôn, khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu... Trong đó cần đặc biệt lưu ý bệnh đạo ôn có khả năng phát sinh gây hại nặng hơn so với năm 2012 bởi vụ này nhiều giống lúa được đưa vào gieo cấy dễ nhiễm bệnh như: Lúa lai, lúa thơm, BC15. Chỉ sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật khi cần thiết, tránh phun thuốc tràn lan nhằm bảo vệ môi trường và bảo đảm cân bằng sinh thái./.

Trịnh Lan

SONG MAI O NG LO NG XA Y D ̣NG NO NG THO N M I

Vi Lệ Thanh

Nhờ cấp ủy, chính quyền chỉ đạo và thực hiện những giải pháp đúng đắn, phong trào xây dựng nông thôn mới (NTM) ở xã Song Mai (TP Bắc Giang) được nhân dân tích cực tham gia, phấn đấu “về đích” trong năm nay.

Thực hiện tiêu chí xây dựng NTM, xã Song Mai phát động nhân dân các thôn, xóm cải tạo, nâng cấp đường giao thông. Năm 2012, nhiều tuyến đường làng, ngõ xóm trên địa bàn được cứng hóa, trong đó có tuyến đường liên thôn Nam Tiến - Phúc Hạ - Mai Cao.

Ông Nguyễn Đức Cơ, Trưởng thôn Nam Tiến cho biết: “Đoạn đường này dẫn đến cánh đồng và nhiều trang trại của các hộ dân song nhỏ hẹp, lồi lõm khó đi. Ban lãnh đạo thôn đã tổ chức họp dân phổ biến chủ trương mở rộng, cứng hóa tuyến đường để thúc đẩy hoạt động giao thương, phát triển kinh tế - xã hội. Cùng đó, Ban thông báo công khai kinh phí đầu tư là 2,3 tỷ đồng, trong đó các nguồn hỗ trợ 70%, còn lại huy động nhân dân. Sau khi bàn bạc, thống nhất mức đóng góp từ 1 - 3 triệu đồng/hộ, đại diện các đoàn thể tích cực vận động bà con góp công, góp của cải tạo đường”.

Nhờ được tuyên truyền vận động, người dân đã nhận thấy lợi ích việc làm

đẹp đường làng nên sẵn sàng ủng hộ. Điển hình như hộ ông Dương Văn Dũng sẵn sàng hiến hơn 70m² đất mà không đòi quyền lợi. Với sự đồng lòng góp sức của nhân dân, sau ba tháng (từ tháng 8 đến tháng 11 - 2012), tuyến đường liên thôn dài gần 2 km được mở rộng từ 1m lên 5m và bê tông hóa, giúp xe ô tô có thể ra tận cánh đồng và các trang trại để thu mua nông sản.

Cũng nhờ tích cực tuyên truyền, vận động và công khai, dân chủ để người dân được bàn, được kiểm tra, giám sát quá trình thi công nên các tuyến đường Phương Đậu - Muống, đường nội thôn Vĩnh An nhanh chóng được cải tạo, nâng cấp. Qua đó đưa tỷ lệ cứng hóa đường giao thông toàn xã đạt hơn 70%, bảo đảm quy định về tiêu chí NTM. Cũng bằng những biện pháp trên, năm qua, Song Mai hoàn thành tiêu chí về quy hoạch và bưu điện, trong đó Internet được đưa về đến thôn phục vụ nhu cầu sử dụng, nắm bắt thông tin của nhân dân. Ông Thân Trọng Ninh, Chủ tịch UBND xã cho biết: Để xây dựng NTM, Song Mai đã thực hiện nhiều chương trình, đề án như: Quy hoạch phát triển ba vùng rau an toàn, rau chế biến với tổng diện tích hơn 12 ha; quy hoạch một số vùng sản xuất nông nghiệp cho thu nhập cao... riêng kinh phí thực hiện năm

2012 hơn 10 tỷ đồng.

Hiện Song Mai đang tập trung thực hiện các công trình phúc lợi gồm 6 phòng học mầm non, 4 nhà văn hóa thôn, 2 tuyến đường giao thông; 6 ga trung chuyển rác thải và hai mô hình sản xuất mới... Nhờ sự chung sức, đồng lòng của người dân nên xã đã hoàn thành nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa. Trong quá trình thực hiện, UBND xã, Ban lãnh đạo các thôn tổ chức trưng cầu ý kiến đóng góp của nhân dân và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng khu dân cư.

Xác định việc thực hiện ba tiêu chí còn lại gồm tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất văn hóa và môi trường gặp không ít khó khăn do nguồn vốn huy động lớn, Đảng ủy xã đã có Nghị quyết lãnh đạo thực hiện. Theo đó xã sớm xây dựng kế hoạch và phát động phong trào thi đua “Toàn dân chung tay góp sức xây dựng NTM trên địa bàn” đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân góp kinh phí, công lao động và tham gia giám sát việc thực hiện.

Các cấp ủy Đảng tập trung lãnh



Chi Trần Thị Lan, thôn Đông, xã Song Mai trồng hoa chất lượng cao cho thu nhập gần 100 triệu đồng/năm.

đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM theo kế hoạch phân kỳ thực hiện đề án, phát huy và nâng cao vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên nhằm huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia xây dựng NTM. Các đoàn thể ở thôn tổ chức dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, tuyên truyền nhân dân không xả rác thải bừa bãi.

Cùng đó đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng 4 điểm dân cư, đề xuất tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất tạo nguồn vốn xây dựng NTM. Bên cạnh đó tiếp tục chăm lo công tác y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa... để duy trì các tiêu chí NTM đạt chuẩn bền vững./.

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG HƯỚNG ĐI ĐÚNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA

Huyền Trang

Trong những năm qua nền sản xuất nông nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Để đảm bảo phát triển ổn định, bền vững thì một vấn đề quan trọng được đặt ra là việc lựa chọn, chuyển đổi cây trồng sao cho phù hợp với những điều kiện tự nhiên vốn có của địa phương.

Đến Lạng Giang vào một buổi sáng đầy nắng và gió. Đọc theo tuyến đường quốc lộ 1A đoạn từ Bắc Giang đi Lạng Giang, chúng tôi tìm tới xã Nghĩa Hòa với mục đích tìm hiểu về việc chuyển đổi từ cấy lúa sang trồng bí xanh (bí đao) mang lại hiệu quả kinh tế cao của nhiều hộ nông dân nơi đây.

Với đầu ra ổn định, cây bí xanh đã mang lại một nguồn thu không nhỏ trong tổng thu nhập từ các loại rau màu, góp phần làm thay đổi cuộc sống của nhiều người dân tại xã Nghĩa Hòa. Trong 5 năm trở lại đây, bí xanh được bà con nông dân trồng với quy mô lớn, trở thành cây trồng chủ lực trong vụ xuân và vụ hè thu tại địa phương.

Đi qua cánh đồng xã Nghĩa Hòa với những ruộng bí xanh mướt lá, quả lủng lủng trông đến bắt mắt, hứa hẹn một vụ thu hoạch mang lại hiệu quả cao. Quanh co qua các con đường, chúng tôi tìm gặp ông Nguyễn Quốc Huy – Phó Chủ nhiệm HTX

xã Nghĩa Hòa để có được cái nhìn sâu sắc về việc trồng bí xanh ở nơi đây. Trò chuyện với chúng tôi, ông Huy cho biết: Trước đây diện tích đất nông nghiệp ở Nghĩa Hòa chủ yếu là độc canh cây lúa nên tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao. Những năm 2006 – 2007, được sự giới thiệu và tập huấn kỹ thuật về trồng cây bí xanh của cán bộ khuyến nông huyện nhiều hộ dân ở Nghĩa Hòa đã mạnh dạn chuyển đổi một phần diện tích đất cấy lúa sang trồng bí xanh. Qua một số vụ nhận thấy trồng bí xanh thu nhập cao hơn trồng lúa bà con nông dân đã mở rộng quy mô sản xuất. Tới nay, bí xanh được xem là cây rau hàng hóa tại địa phương. Xã Nghĩa Hòa hiện có 10 thôn thì thôn nào cũng có hộ trồng bí xanh nhưng tập trung nhiều ở một số thôn như: Thôn Sâu, thôn Hạ, thôn Bằng. Bí xanh được trồng 3 vụ/năm là: Vụ xuân, vụ hè thu và vụ thu đông. Trong đó, vụ xuân và vụ hè thu trồng với diện tích lớn từ 8 – 10 ha, hộ trồng nhiều nhất khoảng hơn 3 sào, vào vụ thu đông diện tích trồng thu

hẹp vì bí xanh không phải cây ưa lạnh.

Khi được hỏi nguồn giống cũng như giống bí xanh được trồng, ông Huy nói: Giống được bà con nông dân lấy tại các cơ sở cung cấp giống có uy tín ngay tại Lạng Giang. Bí xanh được bà con nông dân chọn để canh tác là giống bí trạch. Giống này có đặc điểm vỏ xanh đen, quả dài, thẳng, trọng lượng trung bình 3 - 4 kg/quả, chất lượng quả ngon nên đáp ứng được nhu cầu người tiêu dùng. Bí trạch thích hợp với chất đất thịt nhẹ, thoát nước tốt, độ PH=5.0 - 7.0, nhiệt độ thích hợp cho cây sinh trưởng và phát triển 23 - 28°C. Tỷ lệ hoa đực/hoa cái tăng khi thời tiết tương đối mát và ngắn ngày. Với phương pháp thâm canh bí xanh lớn từng ngày, trồng được 70 – 80 ngày thì cho thu hoạch, năng suất trung bình qua các vụ đạt gần 2tấn/sào, với giá hiện tại khoảng 2.500 đồng/kg, lúc cao điểm bán được giá 4.300 đồng/kg. Như vậy, trừ chi phí trồng, chăm sóc bao gồm: Giống, thuốc bảo vệ thực vật, làm giàn sấp xỉ 1 triệu đồng thì sau 3 vụ trồng bí xanh những hộ trồng với diện tích lớn (>3 sào) trung bình lãi 30 - 40 triệu đồng, khi được giá từ 60 - 70 triệu đồng. Trồng bí xanh cho năng suất cao gấp 3 - 4 lần cấy lúa, đóng góp một phần không nhỏ vào thu nhập của người nông dân xã Nghĩa Hòa.

Được biết bí xanh là cây rau thuộc họ bầu bí, có khả năng sinh trưởng và phát triển khỏe, thích ứng rộng, chống chịu sâu bệnh rất tốt. Theo ông Huy: Bí xanh thường gặp một số bệnh như: Nhện đỏ, sương mai, phấn trắng, chết dây... Tuy nhiên việc xử lý không phải là khó. Bí

xanh ít phải dùng thuốc bảo vệ thực vật nên sản xuất bí xanh được coi là sản phẩm sạch. Trong thời điểm hiện tại, khi vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang trở nên cấp thiết thì việc sử dụng bí xanh trong bữa ăn gia đình đang là sự lựa chọn của nhiều người dân.

Nhiều năm gắn bó với cây bí xanh đến nay người dân xã Nghĩa Hòa đã có trong tay nhiều kinh nghiệm quý để đưa ra thị trường những trái bí sạch, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Tới mỗi vụ thu hoạch tư thương từ nhiều nơi tới tận ruộng thu mua, tiêu thụ đi Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng.

Có thể thấy việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng của bà con nông dân xã Nghĩa Hòa đang thể hiện những bước đi đúng đắn. Tuy nhiên, để có thể phát triển ổn định và bền vững trong tương lai thì rất cần sự quan tâm, đầu tư nhiều hơn nữa từ các cấp, các ngành liên quan. Có như vậy “bí xanh Nghĩa Hòa” mới thực sự trở thành một cái tên được nhiều người biết tới./.

VẠN PHÚC NGÀY MỚI

Bá Đạt

Chúng tôi trở lại Vạn Phúc sau 3 năm, tức là từ sau ngày 10 tháng 11 năm 2009, ngày về dự “Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập thôn Vạn Phúc”. Điều cảm nhận đầu tiên khi chúng tôi gặp lại những người quen lâu nay là những cái bắt tay rất chặt, nét rạng ngời của một Vạn Phúc hiện rõ trên từng khuôn mặt. Cùng với khung cảnh những dãy nhà cao tầng như những biệt thự sang trọng mọc lên, chạy dài theo con đường bê tông thẳng tắp từ đầu thôn đến cuối thôn. Nông thôn mới chính là đây chứ đâu nữa, tôi thâm nghĩ như vậy.

Sau những chén trà xã giao, thế rồi cả một quá khứ cứ tự nhiên hiện về, bởi người Vạn Phúc vẫn chẳng thể nào quên, chuyện “mặn này bở nhạt ngày xưa”, “ôn cố tri tân” là vậy. Dẫu đã hơn ba mươi năm, nhưng “khúc phim dĩ vãng” ấy vẫn thu hút sự chú tâm của bao người.

Vạn Phúc là thôn nằm phía Tây Nam của xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xa trung tâm xã, xa đường quốc lộ 31, cách trung tâm huyện lỵ chừng 17 km về phía Đông. Ngày ấy, nghe theo tiếng gọi của Đảng, 59 hộ dân của hai xã Vạn Ninh, huyện Lương Tài và Đào Viên (có 7 hộ), huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh lên “xây dựng vùng kinh tế mới” tại Đồng Cốc. Lên xây quê mới nghe cho sang vậy thôi, nhưng thực chất

là đi khai hoang, vỡ đất. Nơi dựng lán trại sát với triền sông Lục Nam, thôn Phúc Kiến của xã Đồng Cốc. Vì thế, tên ghép được hình thành hai từ đầu của Vạn Ninh ghép với Phúc Kiến, thành Vạn Phúc và cũng là ước mong của nhân dân có được nhiều “phúc”. Những năm đầu tiên, đồng bào còn “lạ nước, lạ cái”, lán trại bằng tranh tre, phên nứa, giường nằm bằng chạc cây gác vào nhau, trải trên là những mảnh phên nứa qua ngày tháng ở tạm. Cây chè là chủ lực cho việc canh tác nơi đây. Dù có trợ cấp của Nhà nước, nhưng đời sống nhân dân vẫn không thể được cải thiện. Những khi giáp hạt, bữa no bữa đói. Năm 1983, nhiều hộ đã bỏ Vạn Phúc di cư lên vùng Đà Bắc của huyện Sơn Động và nhiều nơi khác để kiếm kế sinh nhai. Còn lại 28 hộ trụ lại, mạnh dạn xóa bỏ độc canh cây chè, chuyển đổi sang trồng vải thiều, cam, chanh, hồng và làm thêm các loại hình dịch vụ. Bản tính cần cù, chịu thương chịu khó, sự thông minh, nhạy bén của người Vạn Phúc cộng với đất đai màu mỡ của Lục Ngạn đã được bù đắp bằng những mùa hoa trái bội thu. Thu nhập vải thiều bình quân hàng năm đạt 160 tấn quả tươi, hồng 50 tấn. Tổng thu nhập mỗi năm gần 3 tỷ đồng. Bình quân mỗi khẩu sắp sỉ 10 triệu đồng. Từ 28 hộ còn lại, nay Vạn Phúc đã phát triển lên 62 hộ với 270 nhân khẩu. Đời sống kinh tế ngày càng ổn định

và từng bước phát triển vững chắc. 90% số hộ có nhà xây kiên cố, 80% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Các thiết chế văn hóa - thể thao, trạm truyền thanh, nhà văn hóa, cổng làng (hai đầu thôn) khang trang; thôn có lớp mầm non, sân chơi thể thao, tủ sách, đội bóng chuyên, đội nghệ thuật, và khi tham



Vườn cam Đường Canh của gia đình anh Nguyễn Văn Huy

gia các giải đấu, hội thi, hội diễn của xã, của huyện đều đạt giải cao. Việc cưới, việc tang của thôn đều thực hiện theo nếp sống văn hóa, không có tệ nạn xã hội. Thôn 12 năm liền được công nhận danh hiệu làng văn hóa, trong đó 7 năm đạt danh hiệu cấp tỉnh. Là một trong những thôn đi đầu, luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và các cuộc vận động của xã. Chi bộ và các đoàn thể nhân dân hoạt động tích cực và đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”.

Trao đổi với chúng tôi, anh Nguyễn Văn Huy, người có thâm niên làm Chủ nhiệm hợp tác xã của thôn, Chi hội trưởng Hội Nông dân và đã tròn 10 năm liền làm trưởng thôn, anh cho biết: Nhờ mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hiện, chúng tôi chỉ còn 30% diện tích vải thiều, nay đã phát triển được trên 20 ha cam Đường

Canh và cam Vinh, chanh và một số cây trồng khác đang thử nghiệm. Có thể khẳng định rằng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đúng đắn, hợp lý mang tính quyết định cho việc nâng cao đời sống của nhân dân. Áp vào 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chúng tôi đã đạt khoảng 13 - 14 tiêu chí.

Giờ đây, Vạn Phúc đang tiến hành cùng toàn xã phấn đấu xây dựng nông thôn mới. Bước khởi đầu tuy chưa có tiền lệ, nhưng tiền đề đã sẵn có, trước hết là ý chí và điều kiện kinh tế, Vạn Phúc đã sẵn sàng, bởi từ đây, phong trào đã có đà phát triển, có hệ thống chính trị mạnh. Có gần đủ các tiêu chí của một nông thôn mới, một mùa xuân mới đang về trên quê hương Vạn Phúc, một hình ảnh nông thôn mới đang chờ đón chúng ta./.

HIỆP HÒA - NHỮNG NGƯỜI NÔNG DÂN LÀM GIÀU TRÊN QUÊ HƯƠNG MÌNH

Mai Anh

Phong trào dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng cho thu nhập cao như một luồng sinh khí mới thổi vào địa phương, tiếp thêm sức mạnh cho những người nông dân dám nghĩ, dám làm. Đây cũng là cơ hội để họ thực hiện được ước mơ làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương mình.

Giàu lên từ hai bàn tay trắng

Hết thời gian trong quân ngũ, anh Phạm Đức Đại thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh (Hiệp Hòa) đã chuyển sang ngành cơ khí năm 1988. Gần 20 năm công tác, giờ đây các con khôn lớn học hành tốn kém, lương thấp không thể trang trải nổi. Đúng vào thời điểm này Đảng ta có chủ trương mới là: Thực hiện dồn điền đổi thửa, xây dựng nhiều cánh đồng cho thu nhập cao. Anh Đại đã “liều” một phen, bất chấp sự can ngăn của vợ con, gia đình, người thân, xin ra khỏi ngành về quê bắt tay với cuộc sống mới. Trước đó anh đã vạch ra cho mình một ý tưởng làm giàu từ mô hình chăn nuôi. Năm 2005, người đầu tiên của địa phương ký thực hiện công tác dồn điền đổi thửa chính là anh, ngoài số ruộng hiện có của gia đình, vợ chồng anh còn thuê thêm 2,4 ha của thôn, quy hoạch thành khu nuôi trồng thủy sản cách xa khu dân cư 700m. Bao nhiêu vốn liếng vay được, người nông dân này dồn hết để quy hoạch lại thành một trang trại tổng hợp, vốn ban đầu là trên 400 triệu đồng.

Với phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, trang trại của vợ chồng anh luôn có 1.500 con gà đẻ trứng, gần 100 con lợn thịt và lợn nái vừa tận dụng nguồn phân làm thức ăn cho cá, vừa cung cấp giống cho gia đình. Như vậy, anh đã tiết kiệm được khoảng 50% chi phí thức ăn cho cá. Hiện nay trang trại này đang thả cá bột, cá hậu bị và cá thương phẩm. Anh Đại cho biết: “Năm 2006 khi có dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng, trang trại của tôi đã phải tiêu hủy 1.200 con vịt thịt, 650 con vịt đẻ trứng, 30 con lợn và hàng trăm con gà. Vợ chồng mất ăn mất ngủ hàng tháng trời, tưởng chừng phải rời quê trốn nợ. Nhưng tôi lại nhớ ra câu tục ngữ “thất bại là mẹ của thành công”. Nhờ vậy tôi lại tiếp tục nhờ bạn bè, anh em giúp đỡ để làm lại từ đầu”. Giờ đây anh Phạm Đức Đại đã thực sự thành công với mô hình kinh tế trang trại tổng hợp của mình. Năm nay gia đình anh cũng thu khoảng trên dưới 600 triệu đồng, trừ chi phí các loại cũng được lãi hơn một nửa. Anh Đại còn truyền đạt kinh nghiệm và cung cấp giống, vốn giúp đỡ 35

hộ dân của địa phương thực hiện thành công theo mô hình này. Không chỉ có vậy, anh còn vận động được 11 hội viên tham gia thành lập HTX chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, với mục tiêu là giúp đỡ nhau về mọi mặt, kể cả việc tiêu thụ sản phẩm. Hiện trang trại của gia đình anh đã có thương hiệu nên việc tiêu thụ sản phẩm rất dễ dàng, thường thì dân buôn ở khắp các tỉnh thành phía Bắc đến đặt hàng, nhiều khi hàng làm ra không đủ anh lại huy động gom hàng của các xã viên trong câu lạc bộ. Nhờ vậy, việc chăn nuôi sản xuất của HTX ngày càng phát triển và hầu hết các xã viên đều có cuộc sống khá giả.

Tỷ phú của cây bưởi Diễn

Cùng chung một mục đích nhưng hướng đi của hai người thì lại hoàn toàn khác nhau. Anh Nguyễn Trường Thịnh, thôn Khánh Vân, xã Đoan Bái, sau nhiều năm tìm nhiều nghề khác nhau để kiếm sống và cuối cùng anh đã dừng chân ở mô hình trồng bưởi Diễn bắt đầu từ khi được Giáo sư Nguyễn Lân Hùng đưa đi thăm quan mô hình bưởi diễn tại Từ Liêm, Hà Nội. Nhận thấy đây là loại cây dễ trồng, mới lạ, thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng rãi, hơn nữa lại cho thu nhập cao, chi phí thấp nên anh đã quyết tâm theo đuổi thực hiện thành công mô hình này trên quê hương của mình. Ban đầu anh trồng thử 50 cây bưởi Diễn với quy mô 450m², sau vài lần thất bại anh đã tìm ra được nguyên nhân của sự thất bại đó, và đúng vào thời điểm này thì phong trào đồn điền đổi thửa được thực hiện rộng khắp trên địa bàn huyện. Anh tin vào kinh nghiệm của mình nên đã đầu tư trên 300 triệu đồng quy

hoạch và mở rộng diện tích trồng bưởi lên tới 3.300m², với trên 400 cây bưởi. Đặc biệt, từ năm 2008 anh còn thành công trong lĩnh vực lai tạo giống, trồng bưởi cảnh phục vụ tết. Từ bưởi lai, bưởi Đoan Hùng thành bưởi Diễn, rồi các loại cây ăn quả khác như nhãn thành nhãn chín muộn, cam chua thành cam ngọt... Riêng năm 2012, anh đã cải tạo thành công khoảng bốn chục nghìn cây ăn quả các loại có giá trị kinh tế thấp thành cây có giá trị kinh tế cao cho nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Thái Nguyên, Lạng Sơn. Do vậy anh thường phải thuê từ 7 - 10 công nhân giúp việc, ngoài lo tiền xăng, chỗ ăn chỗ ở, mỗi tháng anh trả lương từ 2,5 - 3,5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, anh Thịnh còn thu mua bưởi quả của bà con trong vùng đem tiêu thụ ở nhiều nơi trong dịp Tết Nguyên đán, trừ chi phí mỗi năm anh cũng thu lãi trên 300 triệu đồng. Anh tâm sự: “Gắn bó với nghề trồng bưởi, niềm mơ ước lớn nhất của tôi là tạo được thị trường tiêu thụ rộng lớn ở nhiều tỉnh thành. Muốn làm được điều đó thì trước hết mình phải tạo được thương hiệu và phải thu hút bà con đi theo cách làm của mình”.

Luôn trăn trở tìm ra những hướng đi mới, đó là ý chí và nghị lực phi thường của những người nông dân dám nghĩ, dám làm. Giờ đây họ đã làm chủ được cuộc sống của mình, góp phần to lớn xây dựng quê hương giàu mạnh. Họ xứng đáng là những hộ sản xuất kinh doanh giỏi trong nhiều năm qua./.

NGƯỜI BÍ THƯ CHI BỘ GIỎI CÔNG TÁC DÂN VẬN

Thanh Tâm

Ông Chúc Văn Công - Bí thư chi bộ thôn Non Dài, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên luôn được nhiều người nhắc tới. Ông là người giỏi về công tác dân vận, sống mẫu mực, miệng nói tay làm, là tấm gương điển hình trong học tập và làm theo Bác ở xã Quang Tiến.

Là người lính Cụ Hồ, từng tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường miền Nam, sau ngày giải phóng thống nhất đất nước, ông trở về địa phương tham gia công tác xã hội. Được đảng viên trong Chi bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ, tổ trưởng tổ dân vận. Mặc dù tuổi đã cao nhưng với suy nghĩ mình còn được nhân dân tín nhiệm, còn sức khỏe thì nên cố gắng đóng góp cho quê hương. Trong những năm qua, trên cương vị là Bí thư Chi bộ, lãnh đạo quản lý thôn với 58 hộ với 250 nhân khẩu, ông đã cùng với Ban Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thôn triển khai thực hiện tốt các phong trào: Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, làm tốt công tác dân vận, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, những quy định của địa phương đều được triển khai tới tận người dân.

Ông cho biết: Ngay từ năm 2009, sau khi được quán triệt, hướng dẫn của Ban dân vận Huyện ủy và Đảng ủy xã Quang Tiến, về việc xây dựng mô hình

dân vận khéo, ông được Ban Chi ủy Chi bộ giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện xây dựng mô hình dân vận khéo tại thôn. Ban đầu gặp không ít khó khăn trong việc xác định tên, mục đích của mô hình cho phù hợp với tình hình của thôn. Trong khi bản thân là thương binh hạng 2/3, gia đình neo đơn, dân trong thôn vốn thuần nông, đời sống còn nghèo. Sau nhiều đêm trăn trở, thế rồi ý nghĩ về xây dựng mô hình: “Làng văn hóa xanh, sạch đẹp” được nảy sinh, đó là phải làm gì? thế nào? để vận động giúp dân cùng giữ vệ sinh môi trường nông thôn... Tiếp đến là tìm các hình thức tuyên truyền, vận động, việc gì làm trước, việc gì làm sau. Được sự lãnh, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, sự khích lệ của các đồng chí cán bộ, đảng viên lão thành và đoàn thể trong thôn, ông đã xây dựng cho mình quyết tâm cao. Để nâng cao chất lượng công tác dân vận đáp ứng tình hình mới, ông cùng các đồng chí trong Ban Chi ủy Chi bộ đã tìm ra biện pháp giải quyết hữu hiệu. Đó là gần dân, sát dân, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, bản thân

Ông luôn gương mẫu đi đầu thực hiện, miệng nói tay làm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện không tránh khỏi khó khăn đó là kinh phí cho xây dựng hố đựng rác tập thể, ý thức bảo vệ một số người còn hạn chế... Thấm nhuần lời Bác dạy: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” ngoài việc tuyên truyền qua loa đài của thôn, giải thích cặn kẽ để người dân trong thôn hiểu rõ về tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình đối với đời sống nhân dân. Ông đã cùng với các đồng chí trong tổ dân vận và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong thôn mỗi ngày 2 lần vào buổi sáng và buổi tối đi kiểm tra, nhắc nhở và vận động nhân dân vệ sinh trong gia đình và nơi công cộng không vứt rác bừa bãi; động viên những hộ chăn nuôi nhiều, quy mô lớn đầu tư xây hầm khí biogas để tận dụng nguồn chất thải, tạo nhiên liệu phục vụ sinh hoạt gia đình, đồng thời tham gia đóng góp tiền của để xây bể chứa rác thải của thôn. Với cách làm này, chỉ sau 1 thời gian gần 100% bà con trong thôn đồng tình hưởng ứng và việc vệ sinh sạch

ngõ, sạch làng đi vào nề nếp và luôn được duy trì cho đến bây giờ. Hiện trong mỗi gia đình đều có dụng cụ chứa rác, trong thôn xây 10 bể chứa rác, đường làng luôn sạch sẽ không có rác thải vứt bừa bãi, các công trình giếng nước đảm bảo hợp vệ sinh. Năm qua thôn không có tệ nạn xã hội. 90% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, thôn đạt làng văn hóa cấp tỉnh, làng văn hóa xanh - sạch - đẹp. Đặc biệt công tác dân vận của thôn Non Dài trong vấn đề vệ sinh môi trường, xây dựng thôn làng xanh, sạch, đẹp đã có sức lan tỏa, được các thôn làng trong huyện đến học tập và làm theo.

Sự tận tụy vì nhân dân và tinh thần trách nhiệm của một đảng viên, Bí thư Chi bộ Chúc Văn Công luôn nhận được sự ủng hộ và niềm tin của bà con trong thôn, được cấp ủy, chính quyền các cấp biểu dương khen thưởng./.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC... (Tiếp trang 1)

...chính xác về tình hình diễn biến, nguy cơ dịch bệnh, đồng thời hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch, khuyến cáo để người dân hiểu được mức độ nguy hiểm của dịch bệnh, tự giác trong việc phòng, chống dịch và thực hiện đúng những chủ trương, chính sách của nhà nước để bảo vệ đàn vật nuôi và sức khỏe của nhân dân./.

NT (t/h)

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Văn Thư

Thời gian qua, tại các địa phương trong huyện đã xuất hiện nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi tiêu biểu, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt, từ chăn nuôi lợn, gà, nhiều hộ gia đình đã giảm nghèo và vươn lên kinh tế khá. Mô hình chăn nuôi nhà anh Đỗ Danh Hải ở thôn Đề Thám, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế là một trong những điển hình như vậy.

Vốn là chiến sỹ thuộc Trung đoàn 750 - Quân khu I tại Cao Bằng, anh Đỗ Danh Hải (sinh năm 1964) ở thôn Đề Thám, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế về phục viên xuất ngũ tại địa phương năm 1985. Trên mảnh đất quê hương còn nghèo khó, sau khi lập gia đình, anh Hải bàn với vợ quyết tâm đầu tư phát triển trồng trọt và chăn nuôi để xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu. Trên diện tích đất vườn đồi của gia đình, anh vay vốn đầu tư trồng cây ăn quả (cây vải thiều) và chăn nuôi lợn, gà.

Ban đầu nuôi ít, dần dần có được kinh nghiệm và nhờ được tham gia các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật tại địa phương, anh bắt đầu mở rộng quy mô chăn nuôi với 5 chuồng trại; trong đó 3 trại nuôi gà và 2 trang trại lợn khang trang, rộng rãi với hệ thống máng ăn, nước uống được đầu tư hiện đại, bố trí khoa học, hợp lý.

Trung bình một năm anh nuôi từ 3 - 4 lứa gà, mỗi lứa khoảng 2.500 con và 15 - 20 con lợn nái, cùng trên 160 con lợn thịt. Cũng giống như các hộ chăn nuôi khác tại địa phương, đối với anh Hải, ngoài yếu tố kỹ thuật thì điều quan trọng quyết định đến sự thành công trong chăn nuôi, đó là vấn đề phòng dịch. Anh Hải cho biết: Đây là việc làm thường xuyên và được anh đặc biệt chú trọng ngay từ khi mua con giống về nuôi. Giống tốt, nhưng phải phòng bệnh, trị bệnh hiệu quả thì chăn nuôi mới có lãi. Hàng tháng, anh đều tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo đúng hướng dẫn của cán bộ thú y xã. Ngoài ra anh còn thường xuyên vệ sinh khu vực chuồng, định kỳ mỗi tháng 1 - 2 lần anh đều mua bột xung vôi bột rắc xung quanh khu vực chuồng nuôi, mua thuốc khử trùng phun quanh chuồng trại. Do đó, đàn lợn, gà nhà anh đều rất khỏe mạnh, phát triển tốt, hầu như không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chất thải của vật nuôi được anh thu gom cho vào hầm biogas để đảm bảo môi trường trong lành, đồng thời tăng nguồn điện thấp sáng phục vụ sinh hoạt và chăn nuôi.

Với phẩm chất anh bộ đội Cụ Hồ, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, anh Hải đã rất thành công trong xây dựng mô hình chăn nuôi. Vì thế, tuy giá cả nhiều



Mô hình chăn nuôi lợn được đầu tư hiện đại, bố trí khoa học, hợp lý

lúc bấp bênh, song hiệu quả kinh tế mang lại cho gia đình anh là rất khả quan. Trung bình mỗi năm, trừ chi phí về con giống, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, anh thu lãi khoảng trên 120 triệu đồng. Nhờ đó, anh đã xây dựng được ngôi nhà khang trang, đầy đủ tiện nghi và có điều kiện chăm sóc tốt hơn cho các con. Đặc biệt, những năm qua, anh Hải liên tục được các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể địa phương biểu dương, khen thưởng nhờ tinh thần ham học hỏi, lòng quyết tâm cao và sự nhiệt tình giúp đỡ bà con thôn xóm trong phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư.

Hơn nữa, trong thời điểm các hộ

chăn nuôi toàn huyện đang tích cực đóng góp để bảo vệ, giữ vững và đưa thương hiệu Gà đồi Yên Thế ngày càng vang xa như hiện nay, thì những mô hình chăn nuôi đảm bảo đúng quy trình an toàn sinh học như gia đình anh Đỗ Danh Hải ở thôn Đề Thám, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế là rất quan trọng./.

CHÀNG THANH NIÊN THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH CAM CANH TRÊN MẢNH ĐẤT LỤC NGẠN

Nguyễn Thị Tươi

Chúng tôi có dịp đến thăm mô hình trồng cam Canh của gia đình anh Đặng Văn Tiến, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Anh là một trong những người sớm đi tiên phong trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng của xã và đến nay anh đã rất thành công với mô hình này. Tâm sự với chúng tôi anh cho biết: Cam Canh là cây khó trồng nhất so với các loại cây trồng khác, ngoài kỹ thuật chăm sóc còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết. Tuy nhiên đầu ra của cam Canh rất dễ, giá tiêu thụ cao hiện nay rơi vào khoảng 40.000đ đến 50.000đ/kg.

Trang trại của gia đình anh Tiến hiện có tới trên 2.000 gốc cây, với chất đất của Lục Ngạn anh Tiến bố trí mỗi gốc cách nhau 3m, những cây cam đã sang tuổi thứ 4 trung bình cao khoảng 3m, đường kính tán trên 2m, cây ra hoa vào tháng 1 - 2 và cho thu hoạch vào tháng 10, 11 âm lịch hàng năm. Bên cạnh vườn cam ở mô hình của anh còn có thêm rất nhiều cây ăn quả khác như: Bưởi Diễn, nhãn lồng và một diện tích ao thu nhỏ khác. Đây cũng là nguồn thu không nhỏ của gia đình anh hàng năm. Với diện tích trồng như trên mỗi năm vườn cam của anh Tiến cho thu hoạch từ 20 - 25 tấn quả với mức

giá dịp tết thường cao khoảng trên 50.000đ/kg sắp xỉ 1 tỷ đồng, trừ chi phí anh cũng cho lãi trên 700 triệu một năm. Trong vườn nhà anh lúc nào cũng có khoảng 5 - 7 lao động làm việc thường xuyên với mức lương cũng không phải là thấp khoảng 3 triệu đồng/người/tháng. Công việc chính cắt tỉa cành thừa, phát hiện sâu bệnh. Vào vụ thu hoạch trong vườn đông nhất có khoảng 15 lao động.

Anh tâm sự, mình đã quyết thì phải làm bằng được. Nhưng để có được thành công như ngày hôm nay anh và gia đình cũng phải trải qua không ít những khó khăn và thất bại tưởng chừng như không thể vực dậy được. Là con thứ hai trong gia đình có 3 anh em, cuộc sống gấn bó với công việc nhà nông từ thừa thiếu thời. Anh Tiến luôn tỏ ra là một cậu bé chăm chỉ hay lam hay làm. Khác với các bạn khi học xong lớp 12 lên thành phố tìm việc, anh ở lại quê nhà ấp ủ nhiều dự định cho tương lai nhưng chưa biết bắt đầu như thế nào? Là người đam mê với đất anh luôn trăn trở cách làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương mình. Để có kinh nghiệm sống anh làm đủ các nghề, mở rộng mối quan hệ. Cũng đã thử sức với việc kinh doanh nhưng thất bại cũng nhiều. Mỗi lần thất bại là anh lại rút ra



Cam Đường Canh được trồng thành công trên đất Lục Ngạn

được nhiều kinh nghiệm cho mình. Quá trình vất vả nhưng nhận được những lời động viên an ủi, lại một phần tiếp thêm sức cho anh đi đến thành công. Mỗi khó khăn lại cho anh một kinh nghiệm, nhiều kinh nghiệm đã làm nên bài học ý nghĩa với anh Tiến, và những tháng ngày vất vả đó đã đem lại cho anh nhiều trải nghiệm quý báu đó là hành trang để anh tiếp tục phấn đấu.

Anh kể lại cơ duyên đến với nghề trồng cam Canh. Đó là vào năm 2007 anh đi đến các tỉnh Hưng Yên và Hà Tây cũ được trực tiếp chiêm nghiệm những vườn cam tuyệt đẹp, trở về quê anh mạnh dạn

quyết định cải tạo 1,4 ha đất vườn vải ở xã Thanh Hải của mình để chuyển sang trồng cam. Đó là một quyết định liều lĩnh và mạo hiểm nhưng là người dám nghĩ, dám làm anh đã tự tay cưa những thân cây đã gắn bó với tuổi thơ của mình, xong đã xác định tinh thần từ trước anh bỏ qua nỗi buồn để tiếp tục thực hiện ý tưởng của bản thân.

Bán xe, vay mượn thêm của bạn bè nên anh đã mày mò tìm tòi học hỏi kinh nghiệm, quy trình trồng và chăm sóc cây cam. Thức khuya, dậy sớm, cải tạo vườn trồng một loại cây hoàn toàn mới, anh nghiên cứu kỹ tìm nguồn giống phù hợp

với chất đất của địa phương, tự tay tỉ mỉ chăm sóc từng gốc cây và cây đã không phụ lòng người, phát triển rất tốt và bắt đầu ra hoa. Anh chia sẻ: “Lo lắm từ khi trồng đến khi chăm sóc cả đêm nào ngủ ngon chỉ mong đến sáng để ra thăm vườn xem các gốc có phát triển tốt không” đúng là lo từ khâu ra hoa, đậu quả. Nhưng may mắn đầu tiên đã không mỉm cười với gia đình anh, trận lũ lụt lịch sử cuối tháng 11 năm 2008 - do cơn bão số 6 ập đến bao nhiêu vốn, bao nhiêu nhọc nhằn đã đổ xuống sông, xuống biển. Cả vườn cam đang phát triển bỗng sau một đêm ngập trắng xóa không còn gì sót hơn nữa. Mất một số tiền lớn như vậy quả là rất khó khăn với một chàng thanh niên trẻ như anh. Là người đã từng thất bại và đứng lên bằng chính ý chí của mình anh lại một lần nữa cố gắng quên đi thất bại để bắt tay lại từ đầu với phương châm “không ngại khó, không bao giờ đầu hàng, không bao giờ nản chí” và dường như “ông trời” cũng không phụ lòng người, năm sau vườn cam Canh của anh đã đậu quả. Đến nay vườn cam Canh của anh cây nào cây ấy lá đã xanh rì, quả sai như bện vào nhau và quan trọng hơn là mỗi cây đã mang lại lợi nhuận kinh tế rất cao cho gia đình anh Tiến.

Theo anh Tiến, tuy mô hình cam Đường Canh đầu ra rất thuận lợi và cho hiệu quả kinh tế cao là vậy nhưng đây là loại cây trồng khó tính cũng cần phải thận trọng. Đối với những người mới bắt tay vào thực hiện mô hình thì chỉ nên trồng với diện tích nhỏ với phương châm chậm mà chắc. Khi đảm bảo mình đã nắm chắc

kỹ thuật, giống phù hợp với chất đất thì mới đầu tư mở rộng.

Vượt qua khó khăn, làm chủ mọi hoàn cảnh, anh Tiến tiếp tục áp ủ nhiều dự định cho tương lai đó là mở thêm diện tích trồng cam Canh. Hiện tại mô hình của gia đình anh được rất nhiều người đến thăm quan, học tập kinh nghiệm và cũng đã có nhiều gia đình làm theo. Chính nhờ sự mạnh dạn chuyển đổi cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao anh Tiến đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của xã, của huyện trao tặng thanh niên điển hình làm kinh tế giỏi. Mô hình trồng cam Đường Canh của anh sẽ được nhân rộng trong thời gian tới. Giữa vùng Lục Ngạn vốn nổi tiếng với cây vải thiều thì mô hình trồng cam Đường Canh của gia đình anh đã mang lại nét khác biệt thú vị. Đó là kết quả của sự sáng tạo, của lòng quyết tâm và không ngừng nỗ lực của tuổi trẻ. Trong thời đại mới người nông dân không chỉ chân lấm tay bùn mà phải biết tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại để phục vụ chính cuộc sống sản xuất hàng ngày của mình, trở thành những người nông dân hiện đại trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những nỗ lực của bản thân, những sức mạnh để anh bước qua khó khăn là một người vợ tần tảo bên cạnh để cùng nhau cố gắng, bước tới tương lai. Mong rằng trong thời gian tới anh Tiến sẽ thành công hơn nữa trên con đường mà anh đã chọn./.

NGƯỜI PHỤ NỮ LÀM KINH TẾ GIỎI

Văn Bằng

Là xã thuần nông ở vùng sâu khó khăn của huyện Sơn Động. Trong những năm qua, với sự linh hoạt, nhạy bén trong làm ăn có rất nhiều người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu sản xuất phát triển kinh tế đem lại hiệu quả cao, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống. Đặc biệt trong đó có nhiều nông dân còn rất trẻ. Người mà chúng tôi muốn nói đến là chị Phạm Thị Thịnh ở thôn Biểng, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Chị là một tấm gương điển hình trong lao động, sản xuất, từng bước làm giàu cho gia đình và xã hội.

Giống như nhiều phụ nữ vùng cao, khi mới lập gia đình, chị cũng gặp rất nhiều khó khăn. Không cam chịu cảnh nghèo khó, chị quyết tâm thoát nghèo trên chính mảnh đất quê hương mình. Với suy nghĩ mộc mạc và chân chất của người nông dân từ bé gắn bó với đồng ruộng “tắc đất tắc vàng”, chị đã bàn bạc với chồng tìm hướng phát triển kinh tế gia đình theo mô hình trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp. Tham gia sinh hoạt hội phụ nữ, chị có điều kiện tìm hiểu sách báo kết hợp tham quan các mô hình làm kinh tế giỏi trong và ngoài huyện. Chị đã tìm được hướng đi mới trong phát triển kinh tế gia đình. Năm 2008 chị mạnh dạn vay vốn của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện đầu tư xây dựng chuồng trại chăn

nuôi lợn nái và lợn thịt. Lúc đầu vốn ít, chưa có kinh nghiệm nên chị đầu tư mua một con lợn nái về nuôi để nhân giống. Sau một vài lứa nuôi thử, thấy hiệu quả kinh tế cao và việc nuôi giống lợn này không quá khó, chị Thịnh đã quyết định xây dựng chuồng trại, mở rộng quy mô chăn nuôi. Giờ đây trong chuồng lúc nào cũng có từ 15 - 20 con lợn thịt, 6 lợn nái sinh sản. Để nâng cao hiệu quả sản xuất chị luôn chủ động học hỏi kinh nghiệm, phương thức chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh đầy đủ cho đàn lợn, thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra dịch bệnh và giữ cho nhiệt độ của chuồng nuôi không nóng quá vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Với việc tích cực tham gia các lớp tập huấn, tiếp thu những kỹ thuật chăn nuôi áp dụng vào thực tế nên đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt, không bị mắc bệnh. Trung bình mỗi năm, gia đình chị xuất bán ba lứa, mỗi lứa gần một tấn lợn hơi.

Ngoài ra với diện tích vườn rộng, điều kiện môi trường sống khô ráo, sạch sẽ, có cây che bóng mát chị nuôi thêm 200 con gà, và trồng các loại cây ăn quả như: Vải, xoài, dứa, bưởi... quýt. Tận dụng nguồn nước suối từ Khe Rỗ chảy về, vợ chồng chị đào ao thả cá, nuôi 200 con vịt đẻ. Những giọt mồ hôi và công sức bỏ ra của chị đã được đền đáp xứng đáng, mô

hình chăn nuôi tổng hợp mang lại cho gia đình chị khoản thu nhập khá và tăng gấp nhiều lần so với sản xuất cây màu trên vùng đất canh tác kém hiệu quả như trước đây. Ngoài ra, gia đình còn trồng 4 ha keo lai đã được 4 năm tuổi. Nhờ nguồn thu nhập ổn định từ 160 đến 180 triệu đồng/năm, gia đình chị Thịnh có của ăn, của để và bắt đầu có tích



Chị Phạm Thị Thịnh chăm sóc đàn lợn

lũy, mua sắm được những vật dụng, tiện nghi sinh hoạt cần thiết cho gia đình, có điều kiện cho các con ăn học.

Chị Thịnh chia sẻ: “Nuôi con gì cũng vậy, để thành công khâu chọn con giống được ưu tiên hàng đầu, vì thế cần mua giống ở những cơ sở có uy tín. Hàng ngày cho gà ăn đều đặn đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng và thường xuyên làm công tác vệ sinh và khử trùng chuồng trại, đặc biệt là phải tiêm phòng đầy đủ vắc xin từ khi gà còn nhỏ cho đến khi trưởng thành. Nhờ đó, mà nhiều năm qua đàn gà của tôi không hề bị dịch bệnh xảy ra”. Rút kinh nghiệm qua thực tế. Theo chị, muốn biết gà có bệnh hay không, trong quá trình chăn thả phải để ý chất thải của chúng, từ biểu hiện của phân sẽ cho biết bệnh, khi

phát hiện con gà nào bị bệnh chị nhốt riêng để chữa trị kịp thời. Để phòng bệnh triệt để hơn, sau mỗi lần xuất một lứa gà, chị lại quét dọn chuồng sạch sẽ, rắc vôi bột, phun thuốc khử trùng và để trống chuồng ít nhất một tháng trước khi thả lứa gà mới. Thế nên đàn gà của nhà chị nuôi lứa nào thành công lứa đấy với tỉ lệ giữ đàn đạt trên 90%. Do chăn thả ở vườn đồi rộng, chăn nuôi kết hợp với thức ăn tự nhiên nên chất lượng thịt gà chắc, ngon, được thương lái ở tận Quảng Ninh thường xuyên đặt hàng. Với quyết định táo bạo trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, gia đình chị Phạm Thị Thịnh đã trở thành một điển hình trong phát triển kinh tế qua đó góp phần nâng cao đời sống, giảm nghèo tại địa phương./.

“XÂY DỰNG HUYỆN ĐIỂM VĂN HÓA LỤC NGẠN” MƯỜI NĂM - MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Bá Đạt

Từ mùa xuân năm 2003 đến mùa xuân 2013 này, vừa tròn 10 năm huyện Lục Ngạn thực hiện và sẽ tổng kết đề án “Xây dựng huyện điểm văn hóa miền núi Lục Ngạn giai đoạn 2002 - 2012”. Mười năm qua, một chặng đường mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã thể hiện ý chí, quyết tâm xây dựng Lục Ngạn có một phong trào toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội; trong đó tập trung vào việc xây dựng đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh ở cơ sở và đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của huyện.

Là huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang, với diện tích tự nhiên 1.017,23 km², có 29 xã và 1 thị trấn, dân số 21 vạn người, gồm 8 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chí, Cao Lan, Hoa và Dao. Dân tộc thiểu số chiếm trên 49% dân số. Địa hình được chia thành hai vùng: Vùng thấp có 18 xã; vùng cao, vùng sâu có 12 xã.

Lục Ngạn là một vùng đất cổ, giàu truyền thống lịch sử trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và nhiều thành tích trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong công cuộc đổi mới... Với tiềm năng đất đai, là vùng cây ăn quả nổi tiếng của

cả nước; với sức lực và trí tuệ của người Lục Ngạn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện quyết tâm phấn đấu xây dựng Lục Ngạn trở thành “Huyện điểm văn hóa” của các tỉnh miền núi phía Bắc.

Xuất phát từ quyết tâm trên, đề án “Xây dựng huyện điểm văn hóa Lục Ngạn giai đoạn 2002 - 2012” đã được UBND tỉnh, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) phê duyệt theo Quyết định số 752/QĐ-BVHTT ngày 03/4/2002. Từ 01/5/2002, đề án chính thức được phổ biến sâu rộng đến các cấp, các ngành, với mục tiêu của đề án được đề ra là:

Nâng cao trình độ dân trí, tuyên truyền để nhân dân hiểu và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc ở địa phương.

Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, làng bản, khu phố, cơ quan; xã văn hóa và Lục Ngạn đạt chuẩn văn hóa.



Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn

Hàng năm, Lục Ngạn đều tiến hành phát động phong trào vào Ngày hội Văn hóa - Thể thao của huyện và sơ kết thực hiện kiểm điểm đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp khắc phục.

Mười năm qua, chặng đường tuy chưa phải là dài, song cũng là giai đoạn người Lục Ngạn phải “gồng” mình lên để phấn đấu cho mục tiêu đề án đã đặt ra. Những kết quả đạt được thật đáng khích lệ:

Đời sống kinh tế không ngừng tăng trưởng, sản xuất các ngành năm 2012 (theo giá cố định 1994) ước đạt 3.112 tỷ đồng (theo giá hiện hành ước đạt trên

5.900 tỷ đồng. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2.628 tỷ đồng; công nghiệp - xây dựng đạt 1.209 tỷ đồng; thương mại dịch vụ đạt 2.064 tỷ đồng); tốc độ tăng trưởng bình quân/năm đạt 23,2% (năm 2002 là 793 tỷ đồng). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 44,5% (năm 2002 là 62,04%); công nghiệp - xây dựng chiếm 20,5%; (năm 2002 là 16,6%); thương mại - dịch vụ chiếm 35% (năm 2002 là 21,34%).

Đời sống tinh thần, nhận thức của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội mạnh

mẽ. Các hoạt động văn hóa - thể thao từng bước được phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Công tác bảo tồn văn hóa vật thể và phi vật thể theo tinh thần Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) được phát huy tích cực, những sản phẩm văn hóa truyền thống được chú trọng. Các câu lạc bộ hát dân ca các dân tộc đang phát triển mạnh, toàn huyện hiện có 18 CLB hát dân ca các dân tộc: Nùng, Tày, Sán Dìu, Cao Lan, Sán Chí. Hiện nay, 394/394 làng bản, khu phố trên địa bàn có quy ước văn hóa (tăng 204 làng bản, khu phố); 22% dân số thường xuyên rèn luyện thể thao; 220 đội nghệ thuật cơ sở, 117 câu lạc bộ thể dục thể thao duy trì hoạt động phục vụ các ngày lễ lớn, hội nghị, lễ hội và phục vụ nhân dân, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Các thiết chế văn hóa cơ sở được xã hội hóa đầu tư phát triển. Toàn huyện hiện có 278 nhà văn hóa (NVH), (01 NVH huyện, 22 NVH xã, 255 NVH thôn, bản), tăng 157 NVH; 23 cổng làng; 17 sân vận động cấp xã, 75 sân bóng đá thôn, bản; 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 8 sân tennis; 108 trạm truyền thanh cơ sở, thôn, bản (tăng 94 trạm so với năm 2002)... Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn, Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc vùng cao, các lễ hội truyền thống đều được duy trì tổ chức hàng năm, đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đúng quy định; việc cưới được tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm hơn; việc tang đã giảm ăn uống và không còn cúng bái kéo dài. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được

đẩy mạnh. Năm 2012, toàn huyện có 37.850/46.064 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa (chiếm 82,16%, tăng 23.290 hộ); 197 làng văn hóa (chiếm 50%, tăng 75 làng) trong đó có 19 làng đạt danh hiệu làng văn hóa cấp tỉnh; có 125/135 cơ quan được công nhận cơ quan văn hóa (chiếm 92,59%, tăng 125 cơ quan); 05 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và thị trấn Chũ đạt chuẩn văn minh đô thị (tăng 6 xã, thị trấn so với năm 2002).

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo đạt nhiều kết quả. Đến nay, toàn huyện có 108 trường học, tăng 4 trường so với năm 2002. Có 79 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 71,1% số trường; tỷ lệ phòng học kiên cố được nâng lên 77,4%.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế được quan tâm. 30/30 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, trong đó có 13 xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 17,5%.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm trên 4%, năm 2012 ở mức 27,55%; công tác giải quyết việc làm mới và xuất khẩu lao động được quan tâm.

Xây dựng huyện điểm văn hóa đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng Đảng bộ và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Tăng cường khối đại đoàn kết

toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tổng số kinh phí đầu tư (thực hiện đến 2006) của các nguồn vốn: Trung ương, tỉnh, huyện và sự đóng góp của nhân dân đã hoàn thành vượt mức (trong đó, sự đóng góp của nhân dân là cơ bản). Các hạng mục công trình cơ bản hoàn thành. Một số ít các hạng mục và chỉ tiêu chưa đạt đó là: Nhà truyền thống, triển lãm của huyện; nhà văn hóa của các thôn bản vùng cao, vùng sâu; tỷ lệ hộ nghèo; số cơ quan, làng, bản và gia đình văn hóa đạt sắp xỉ chỉ tiêu. Riêng chỉ tiêu “Xã chuẩn văn hóa nông thôn mới” đạt thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của một số chỉ tiêu chưa đạt chuẩn là do:

Việc “Xây dựng huyện điểm văn hóa” là làm “thí điểm”, chưa có tiền lệ, việc chỉ đạo thiếu kinh nghiệm thực tế, còn lúng túng nên hiệu quả còn thấp.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thiếu nhịp nhàng, chưa phân định rõ ràng trách nhiệm của các cấp, các ngành đến đâu nên có sự trông chờ, ỷ lại.

Nguồn vốn đầu tư cho thực hiện các mục tiêu đề án còn quá hạn hẹp.

Một số chỉ tiêu chưa sát thực tế, thay đổi cách thức bình xét, mỗi lúc, mỗi ngành lại có những quy định riêng gây khó khăn cho công tác chỉ đạo bình xét và thiếu tính khuyến khích phong trào. Mặt khác, do huyện có vùng cao, vùng sâu, nhiều đồng bào dân tộc thiểu số (do hộ nghèo xét theo tiêu chí mới) nên ảnh hưởng đến chỉ tiêu đề án đề ra...

Tuy vậy, việc xây dựng huyện điểm văn hóa Lục Ngạn cũng đã tạo ra

những tiền lệ, là kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo của ngành văn hóa huyện Lục Ngạn trong những năm tiếp theo được hoàn thiện.

Qua việc thực hiện đề án ta càng thấy rõ sức mạnh tiềm tàng của nhân dân trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là văn hóa vật thể và phi vật thể. Sức mạnh của công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa như: Nhà văn hóa, cổng làng, khôi phục và trùng tu các di tích, các lễ hội văn hóa truyền thống...

Mùa xuân Quý Tỵ tới, cũng là lúc ngày hội của đồng bào các dân tộc nở rộ ở các thôn, xã, bản làng, đó là hiệu quả từ việc thực hiện đề án; Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc của huyện lại từng bừng rộn rã cùng với công tác tổng kết thực hiện đề án của huyện như những vườn hoa khoe sắc cùng người Lục Ngạn sang xuân./.

CHĂM SÓC VẢI THIÊU RA HOA, ĐẬU QUẢ

Vải thiêu hoa ra rộ vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 dương lịch. Để có vụ vải thiêu đạt năng suất cao, người làm vườn cần chú ý một số biện pháp sau:

Tỉa cành, tạo hình cho cây bằng cách dùng kéo chuyên dùng cắt bỏ hết các cành nhỏ, cành tăm, cành bị sâu bệnh, các cành mọc chen trong tán; đặc biệt là các chồi vượt vừa mọc ra trong mùa đông vừa qua (còn gọi là lộc đông) nhằm làm cho tán cây thông thoáng hạn chế sâu bệnh phát sinh, phát triển; giúp cây phân hóa mầm hoa tốt; tăng cường dinh dưỡng cho cây khỏe hơn sẽ hạn chế được tình trạng rụng hoa, rụng quả non sau này.

Ngừng hẳn tưới nước, giữ cho vườn cây ở mức khô hạn cục bộ từ 10 -15 ngày mới tưới đẫm nước liên tục 2 - 3 ngày rồi dứt hẳn để kích thích cho hoa nở đồng loạt, tập trung. Dùng rơm rạ, cỏ khô ủ gốc giữ ẩm thường xuyên cho vườn cây trong thời gian cây ra hoa và đậu quả. Nếu để vườn khô, cây thiếu nước, hoa sẽ rụng nhiều. Ngược lại tưới quá nhiều, độ ẩm cao kết hợp với nhiệt độ cao làm cho các mô non ở cuống và hoa trương lên đột ngột cũng làm hoa rụng nhiều.

Pha 10ml HPC - B97 cho bình 8 - 10 lít phun đều lên tán, chùm nụ trước khi hoa nở và phun lại lần 2 sau khi hoa nở hết, quả đã đậu ổn định bằng hạt đỗ xanh. Trong trường hợp cây vải đã nở hoa được

khoảng 2/3, nếu thấy tỷ lệ đậu quả kém, có thể pha 1 gam A-xít Boric vào 10 lít nước sạch rồi phun nhẹ lên các chùm hoa nhằm giúp các túi phấn hoa được thêm sức sống, dễ thụ phấn, đậu quả. Trong thời gian cây đang nở hoa, không được phun các loại thuốc bảo vệ thực vật hoặc thuốc kích thích sinh trưởng khác.

Chú ý phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh, đặc biệt là nhện lông nhung gây hại khi cây ra lộc non. Thu gom những lá bị nhện đem đốt để tránh lây lan. Dùng các loại thuốc trừ nhện như: Pegasus 500ND, Ortus 5SC phun ngay sau khi lộc non mới nhú; sử dụng các loại thuốc trừ sâu như: Selecron 500 ND, Regent 800WG, Fastac 5 EC... để phun trừ bọ xít xanh, bọ xít vai nhọn, rệp hại hoa, sâu đục cuống quả... Với sâu đục quả, thường xuyên kiểm tra các lứa sâu để phun làm 3 đợt chính: Cuối tháng 4, cuối tháng 5 và giữa tháng 6; sử dụng các loại thuốc trừ nấm như: Boóc-đô 1%, Ridomil MZ 0,2%, Anvil 0,2%, Score 0,1% hoặc Aliette 80 WP 0,15%.

Đỗ Đặng Lộc

KY THUẬT

TRONG VÀ CHĂM SÓC HOA HỒNG MÔN

Từ nguồn giống nhập nội của Trung Quốc, sau nhiều năm tập trung nghiên cứu, tuyển chọn, xây dựng mô hình thử nghiệm, Viện Nghiên cứu rau quả khuyến cáo các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là đồng bằng sông Hồng đưa vào sản xuất đại trà theo phương pháp trồng chậu 2 giống hoa hồng môn Alabama và Champion.

Kết quả khảo nghiệm và xây dựng các mô hình sản xuất thử ở Hà Nội, Hải Dương, Quảng Ninh và Sơn La cho thấy: Trong điều kiện miền Bắc Việt Nam, 2 giống này có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt (tỷ lệ sống xấp xỉ 90%, thời gian ra hoa <150 ngày), khả năng ra nhánh và ra hoa cao (sau trồng 1 năm mỗi cây cho 3 - 4 nhánh, 5 - 6 hoa/cây), khả năng nhiễm sâu bệnh hại ở mức thấp, hoa đỏ tươi và đỏ thẫm.

Hai giống trên đã được nông dân một số địa phương đưa vào trồng chậu để kinh doanh đem lại lợi nhuận cao như: Gia Lâm (Hà Nội), Như Quỳnh, Văn Lâm (Hưng Yên), Hoàn Bồ (Quảng Ninh), Mộc Châu (Sơn La)... Chúng tôi giới thiệu quy trình sản xuất của Viện Nghiên cứu rau quả để bà con tham khảo, vận dụng.

Trồng và chăm sóc:

- Yêu cầu ngoại cảnh: Hồng môn là cây dễ trồng, dễ chăm sóc, ưa mát, chịu

được bóng râm và độ ẩm cao. Độ ẩm thích hợp từ 70 - 80%, nhiệt độ từ 18 - 20°C. Nếu để chậu bị khô cây sẽ cho màu lá sẽ nhạt, ngược lại nếu tưới dư nước cây dễ bị thối do nhiễm bệnh. Nhiệt độ thấp (dưới 15°C) cây sinh trưởng kém, nếu để nhiệt độ cao (trên 30°C) cây bị vàng lá, cháy lá, thậm chí chết cây.

- Nhân giống: Có thể trồng cây từ gieo hạt, tách chiết cây con từ cây mẹ hoặc nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô từ lá. Với các cây con tách từ cây mẹ phải sau trồng từ 4 tháng trở lên và phải có ít nhất 3 - 4 lá. Dùng dao sắc tách cây con sát gốc, lấy rễ bèo tây bó lại ươm thêm một thời gian cho ra rễ rồi mới trồng vào chậu.

- Giá thể: Thành phần giá thể có thể thay đổi tùy theo điều kiện từng nơi bao gồm đất phù sa tơi xốp, phân chuồng hoặc phân hữu cơ đã được ủ hoai mục, trấu hun, xơ dừa... Theo nhóm đề tài, thành phần giá thể tốt nhất cho hoa hồng môn trồng chậu là 1/2 xơ dừa + 1/4 trấu hun + 1/4 phân chuồng hoai mục là phù hợp nhất.

- Thời vụ và cách trồng: Thời vụ trồng tốt nhất là trong tháng 3 dương lịch. Đặt cây vào giữa chậu, lấp kín giá thể đến ngang phần cổ rễ và nén chặt cho rễ tiếp xúc tốt, xếp chậu vào chỗ râm mát hoặc trong nhà lưới có mái che để cây khỏi bị



Ảnh minh họa

héo.

- Tưới nước: Trong thời gian đầu nên tưới vừa đủ ẩm 1 - 2 ngày/lần, khi cây lớn và nhất là thời kỳ ra hoa có thể tưới 1 - 2 lần/ngày tùy theo điều kiện thời tiết nhưng không để chậu cây bị úng nước dễ sinh bệnh, chết cây.

- Bón phân: Sau khi để nơi râm mát 10 - 15 ngày cần chuyển chậu sang khu vực dưỡng cây, có nhiều ánh sáng hơn. Bón phân tổng hợp NPK 16-16-8 cho cây khi thấy có biểu hiện vàng lá, kém phát triển. Ngoài ra bà con có thể phun thêm các chế phẩm như phân Đầu trâu (tỷ lệ: 20 - 20 -15 + TE), Atonik, B1... và che bớt ánh sáng (tỷ lệ sáng thích hợp là 70%)

giúp cây sinh trưởng tốt, cho nhiều hoa, hoa to, màu sắc rực rỡ hơn.

- Phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên kiểm tra và có các biện pháp phun trừ các đối tượng dịch hại như nhện đỏ, sâu ăn lá, tuyến trùng, bệnh thối củ, thối gốc, thối thân... Cắt tỉa bớt lá già, làm sạch cỏ trong chậu để tạo độ thông thoáng, duy trì chế độ ẩm và ánh sáng thích hợp nhằm hạn chế nấm bệnh phát sinh, phát triển và gây hại./.

Ngọc Trung

Theo Nông nghiệp Việt Nam

THUỐC TÂY A O

Có nhiều loại đào khác nhau, được dùng làm thuốc, ghi đầu tiên trong sách Bản kinh. Bộ phận dùng làm thuốc là nhân hạt (đào nhân), hoa, lá, nhựa, vỏ, rễ và quả.

Dưới đây chỉ xin giới thiệu vị thuốc trị liệu được sử dụng là cành, lá, vỏ, rễ, nhựa.

Cành đào (đào chi): Là vị thuốc được Hải Thượng Lãn Ông ghi trong Lĩnh Nam bản thảo, quyển hạ “cành đào có vị đắng, tính bình, dùng trị trẻ em ra mồ hôi trộm, lao phổi ho ra máu, đau vùng tim, các vết mẩn ngứa do côn trùng đốt. Liều dùng uống trong 40 - 80g dạng thuốc sắc; dùng ngoài nấu nước rửa”.

Vỏ thân, vỏ trắng của đào (đào thụ bì): Vỏ thân đào có vị đắng, tính bình, không độc; dùng trị thủy thũng, sán khí phúc thống, phế nhiệt suyễn muộn, tràng nhạc, mụn nhọt sưng lở, bỏng rát. Uống trong, dùng 12 - 20g, dạng thuốc sắc; dùng ngoài giã nát đắp hoặc nấu nước rửa, nước súc miệng. Chữa phù thũng: Vỏ đào ngâm rượu uống.

Lá đào (đào diệp): Lá đào có vị đắng, tính bình, có tác dụng khử phong thấp, thanh nhiệt, sát khuẩn. Được dùng trị cảm mạo phát sốt, đau đầu, phong tê, sốt rét, đại tiện không thông, loét dạ dày, mẩn ngứa, lở chân. Dùng trong, sắc nước uống; dùng ngoài nấu nước rửa hoặc giã đắp.

Lá đào là vị thuốc thường dùng trong dân gian; dùng vỏ tươi xát tẩm trị ghẻ lở, mẩn ngứa, chốc đầu, dùng ngâm

chữa viêm kẽ chân. Cũng dùng phối hợp với lá dâu tằm giã đắp tại chỗ chữa vết thương, vết đứt.

Chữa đại tiện không thông: Dùng lá đào một nắm to, giã vắt lấy nước cốt uống.

Chữa sốt rét: Lá đào tươi 70g, nấu nước uống ngày 1 lần, uống liên tiếp trong 5 ngày.

Chữa mày đay: Lá đào 500g, thái nhỏ, ngâm vào 500ml cồn hay rượu ngon trong vòng 2 ngày, lọc bỏ bã, lấy nước bôi ngày 2 - 3 lần.

Chữa chốc lở, rôm sảy, sưng âm hộ: Giã lá đào tươi xoa, sát.

Lưu ý, trong lá đào có acidcyanhydric có thể gây ngộ độc.

Rễ đào (đào căn): Rễ đào có vị đắng, tính bình, không độc. Dùng trị hoàng đản, thổ huyết, nục huyết, kinh bế, ung thũng và trĩ. Uống trong, dùng 80 - 120g, sắc nước; dùng ngoài nấu nước rửa.

Chữa phụ nữ nhiều năm kinh không thông, da vàng, môi trắng, bụng có khối u: Rễ đào 600g, rễ ngư bàng 600g, rễ cỏ roi ngựa 600g, ngư tất 1.200g. Các vị chặt nhỏ, cho vào 60 lít nước, đun sôi cô đặc còn 20 lít, lọc bỏ bã. Uống trước bữa ăn với rượu nóng, ngày 2 lần, mỗi lần độ 15 - 20g/l.

Huyền Trang

Theo Sức khỏe & đời sống